

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
Số: 10/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TN, ngày 25 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:11/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ Dân phố Đ, phường B, thành phố TN.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm Th, xã L, thành phố TN.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Ân Thị B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm Th, xã L, thành phố TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hoàng Văn H1 và bà Ân Thị B có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trung H tổng số tiền nợ là 427.670.000 (Bốn trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). không tính lãi xuất.

Về án phí: Ông H1 phải chịu 10.533.000 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung H số tiền 10.533.000 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003983 ngày 07/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Hiếu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông H1 và bà B không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357; 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).